

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KIM THÀNH
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2018/HSST

Ngày: 25/7/2018

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM THÀNH - TỈNH HẢI DƯƠNG**

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Thế Hưng.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Quy.

Ông Đào Xuân Tim.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Giang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Nhuận - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 7 năm 2018, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 19/2018/HSST ngày 27 tháng 4 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/QĐXXST-HS ngày 11/6/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 21/2018/HSST-QĐ ngày 26/6/2018, đối với bị cáo:

NGUYỄN VĂN P, sinh năm 1990 tại thôn V, xã T, huyện K, tỉnh Hải Dương; Nơi ĐKNKTT và trú quán: Thôn V, xã T, huyện K, tỉnh Hải Dương; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; con ông Nguyễn Duy C và con bà Hứa Thị Á.

Tiền sự; Tiền án: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

Có mặt.

- Người tham gia tố tụng khác:

+ Bị hại: Chị Phạm Thị N, sinh năm 1980 (Đã chết).

Trú tại: Đội 3, xã K, huyện K, tỉnh Hải Dương.

Người đại diện của bị hại:

1. Anh Phạm Văn N, sinh năm 1977.

Trú tại: Đội 3, xã K, huyện K, tỉnh Hải Dương.

2. Cháu Phạm Thị T, sinh ngày 01/11/1999.

Trú tại: Đội 3, xã K, huyện K, tỉnh Hải Dương.

3. Cháu Phạm Tuấn Đ, sinh ngày 26/6/2006.

Trú tại: Đội 3, xã K, huyện K, tỉnh Hải Dương.

(Người đại diện theo ủy quyền của cháu T và cháu Đ: Anh Phạm Văn N, sinh năm 1977; Trú tại: Đội 3, xã K, huyện K, tỉnh Hải Dương).

Đều vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

+ *Người làm chứng:*

1. Anh Đào Quý D, sinh năm 1970.

Trú tại: Thôn D, xã N, huyện K, tỉnh Hải Dương.

2. Anh Đặng Văn Q, sinh năm 1966.

Trú tại: Thôn D, xã N, huyện K, tỉnh Hải Dương.

3. Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1971.

Trú tại: Thôn T, xã P, huyện K, tỉnh Hải Dương.

Anh D, anh Q, anh T đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 6 giờ 30 phút ngày 18/10/2017, Nguyễn Văn P (có giấy phép lái xe theo quy định) một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Suzuki sơn màu đỏ, biển số 34M3-xxxx (xe mượn của ông Nguyễn Văn T - sinh năm 1971 ở thôn T, xã P, huyện K, tỉnh Hải Dương) hành trình hướng P - N trên đường Quốc lộ 17B từ thị trấn P đến xã N, huyện K. Khoảng 7 giờ cùng ngày, đến Km 18+300 Quốc lộ 17B thuộc thôn D, xã N, đây là đoạn đường thẳng hai chiều lưu thông, không có vạch sơn phân chia phần đường, mặt đường trải nhựa phẳng rộng 5m40, hai mép đường là lề đường cỏ mọc và hàng cây bạch đàn, tiếp giáp hai bên là ruộng nước. Tính theo chiều P - N, lề đường trái rộng 1,70m, lề đường phải rộng 1,40m. Khu vực này có đặt biển báo giao nhau với đường không ưu tiên (ký hiệu 207b) ở bên phải đường cách cột Km 18+300 về hướng P 20m. Lúc này, trời sáng, không mưa, mặt đường khô ráo, không có phương tiện cùng chiều phía trước, P đang điều khiển xe ở bên phải đường với tốc độ khoảng 50-60km/h, do không chú ý quan sát đã đánh lái, điều khiển xe đi sang bên trái đường thì xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Airblade sơn màu đỏ - đen, biển số 34B2-xxx.xx do chị Phạm Thị N - sinh năm 1980 trú tại đội 3, xã K, huyện K điều khiển ngược chiều đi tới, phần đầu xe, bánh trước của P đâm trực diện vào bánh trước, phần đầu xe của chị N. Hai xe đều đổ nghiêng phải xuống mặt đường ở phần đường bên trái, xe của P quay ngược đầu xe về hướng P chệch sang bên trái đường, cách tâm trục bánh trước của xe này về phía N 0,18m là vết cào xước mặt đường 0,33mx0,01m (vết 1), đầu vết hướng P cách mép phải đường 3,66m, cuối vết hướng N cách mép phải đường 3,90m; cách vết 1 về hướng N là đầu vết cào xước mặt đường 0,07mx(0,02mx0,01m) (vết 2), đầu vết hướng P cách mép phải

đường 3,70m, cuối vết hướng N cách mép phải đường 3m64. Cách tâm trục bánh sau xe của P về hướng N 1,30m là tâm trục bánh trước xe của chị N, đầu xe hướng lề đường trái, đuôi xe hướng lòng đường, tâm trục bánh trước cách mép phải đường 5m, tâm trục bánh sau cách mép phải đường 4m, cách tâm trục bánh trước xe này về hướng N 0,28m là đầu vết cày xước mặt đường 0,24mx0,25m (vết 5) hướng P - N, đầu vết cách mép phải đường 3,95m, cuối vết hướng N chệch sang trái cách mép phải đường 4,05m; trùng với tâm trục bánh sau xe này là đầu vết cày xước chiều P - N 0,34mx0,01m (vết 6), đầu vết cách mép phải đường 4m63, cuối vết chệch sang trái cách mép phải đường 4m95. Khi hai xe va chạm, P bị lao về trước, phần trán và mặt va đập vào trán và mặt chị N, làm P ngã xuống mặt đường cách đuôi xe của P về hướng N 0,70m, để lại vùng máu loang kích thước 1,55mx0,35m, tâm cách mép đường bên phải 4,90m; chị N ngã về sau xe chị N sát mép đường bên trái để lại vùng máu loang kích thước 0,65mx0,40m, tâm cách mép đường bên phải 5,40m. Hai xe mô tô đều bị hư hỏng, vỡ nhựa toàn bộ phần đầu, cánh yếm, trên phương tiện này còn dấu vết sơn nhựa của phương tiện kia và bám dính bột đá do đổ xuống mặt đường. Sau tai nạn, chị N và P được người dân đưa đến Bệnh viện đa khoa huyện Kim Thành cấp cứu, khoảng 8 giờ cùng ngày chị N chết tại bệnh viện; P bị thương nặng chuyển lên Bệnh viện đa khoa tỉnh Hải Dương và Bệnh viện Việt Đức - Hà Nội điều trị, nay đã ổn định và ra viện.

Tại Biên bản khám nghiệm tử thi và Kết luận giám định pháp y về tử thi số 230/2017/TT ngày 19/10/2017 của T tâm pháp y Hải Phòng - Sở y tế Hải Phòng kết luận: Nạn nhân Phạm Thị N bị chấn thương mạnh vùng đầu mặt gây ra vết thương rách da vùng mặt, gãy vỡ xương hộp sọ vùng trán, xương sống mũi, xương gò má hai bên. Nạn nhân bị tai nạn giao thông chết vì suy hô hấp, suy tuần hoàn cấp không hồi phục do chấn thương sọ não nặng.

Tại Hồ sơ bệnh án của Bệnh viện đa khoa tỉnh Hải Dương, Bệnh viện Việt Đức - Hà Nội và Kết luận giám định pháp y về thương tích số 111/2018/TgT ngày 15/3/2018 của T tâm pháp y Hải Phòng - Sở y tế Hải Phòng kết luận: Nguyễn Văn P bị đa chấn thương, chấn thương sọ não, hàm mặt, ngực gân tổn thương nội so, vỡ phức tạp khối xương sọ mặt đã được xử trí mổ kết hợp xương gãy đang dần ổn định. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của nạn nhân do các thương tích gây nên là 74%. Hiện tại nạn nhân có khả năng nhận thức tốt và tự điều khiển được hành vi.

Tại Kết luận định giá tài sản số 85/KL-HĐĐG ngày 30/12/2017 của Hội đồng định giá tài sản UBND huyện Kim Thành kết luận: Xe mô tô biển số 34B2-xxx.xx thiệt hại trị giá 7.066.000 đồng; xe mô tô biển số 34M3-xxxxx thiệt hại trị giá 663.000 đồng, tổng cộng là 7.729.000 đồng.

Cáo trạng số 17/VKS-HS ngày 27/4/2018, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương truy tố Nguyễn Văn P theo tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” được quy định tại khoản 1 Điều 202 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa: Bị cáo khai nhận hành vi thực hiện như cáo trạng đã nêu và đề nghị HĐXX xem xét giải nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn P phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”.

Đề nghị áp dụng: khoản 1 Điều 202 BLHS năm 1999; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn P từ 7 đến 10 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Về vật chứng: CQĐT đã trả cho các chủ sở hữu nên không xem xét.

Về trách nhiệm dân sự: Gia đình bị hại và bị cáo đã thỏa thuận xong về trách nhiệm dân sự (gồm tiền mai táng phí, tổn thất tinh thần, trị giá thiệt hại của xe mô tô, tổng là 60.000.000 đồng) và gia đình bị hại không yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

Đối với trị giá thiệt hại hư hỏng của xe mô tô biển số 34M3-xxxx, ông Nguyễn Văn T không yêu cầu P phải bồi thường nên cũng không xem xét.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố; HĐXX kiểm tra xác định tính hợp pháp của các văn bản tố tụng và không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng nên đủ cơ sở kết luận: Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về chứng cứ xác định có tội: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra cũng như lời khai người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm tử thi và kết luận

giám định pháp y về tử thi. Những chứng cứ này cũng phù hợp khách quan với những tài liệu điều tra khác do Cơ quan điều tra thu thập trong hồ sơ vụ án, đã có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 7 giờ ngày 18/10/2017, tại đến Km 18+300 Quốc lộ 17B thuộc thôn D, xã N, huyện K, tỉnh Hải Dương, đây là khu vực có biển cảnh báo nguy hiểm số 207b (giao nhau với đường không ưu tiên bên phải), Nguyễn Văn P (theo kết quả xác minh tại Phòng quản lý vận tải, phương tiện người lái – Sở giao thông vận tải tỉnh Hải Dương thì bị cáo có giấy phép lái xe theo quy định) điều khiển xe mô tô biển số 34M3-xxxx hành trình hướng P - N đến địa điểm trên, do không chấp hành hệ thống biển báo, đi không đúng phần đường, không chú ý quan sát, không làm chủ tốc độ, tay lái nên phần đầu xe, bánh trước đã đâm vào phần đầu xe, bánh trước xe mô tô biển số 34B2-xxx.xx do chị Phạm Thị N điều khiển hành trình ngược chiều. Hậu quả làm chị N bị chết, bản thân P bị thương tổn hại 74% sức khỏe, 2 xe mô tô bị hư hỏng trị giá thiệt hại là 7.729.000 đồng.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự nhưng do không tuân thủ các quy định của pháp luật về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ nên phạm tội với lỗi vô ý, nguyên nhân xảy ra tai nạn là lỗi hoàn toàn do bị cáo gây ra. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sự an toàn của hoạt động giao thông đường bộ và sự an toàn về tính mạng, sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, do đó cần xử lý nghiêm.

Do hành vi của bị cáo thực hiện trước ngày 01/01/2018 nên theo quy định tại khoản 2 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm c khoản 1 Điều 2 Nghị quyết 41 ngày 20/6/2017 của Quốc hội thì thấy hành vi của bị cáo chỉ bị truy tố và xét xử về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo Điều 202 BLHS năm 1999.

[3] Về định khung: Hành vi của bị cáo do không tuân thủ các quy định về điều khiển phương tiện khi tham gia giao thông đường bộ, đã vi phạm khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 11, khoản 1 Điều 12 Luật giao thông đường bộ gây hậu quả bị hại chết, bản thân bị cáo bị thương tổn hại 74% sức khỏe, 2 xe mô tô bị hư hỏng trị giá thiệt hại là 7.729.000 đồng. Do vậy, VKSND huyện Kim Thành, TAND huyện Kim Thành truy tố, xét xử bị cáo P theo khoản 1 Điều 202 BLHS năm 1999 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: Sau khi gây tai nạn bị cáo đã tự nguyện bồi thường đầy đủ thiệt hại cho gia đình bị hại; trong quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; Đại diện gia đình bị hại xin miễn trách nhiệm hình sự và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS năm 2015.

[5] Về tình tiết tăng nặng: bị cáo không có tình tiết tăng nặng nào.

[6] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 202 BLHS năm 1999.

[7] Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kim Thành quản lý 2 chiếc xe mô tô nêu trên cùng giấy tờ liên quan. Ngày 31/3/2018 Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe mô tô biển số 34M3-xxxx cùng giấy tờ xe cho chủ sở hữu là ông Nguyễn Văn T; trả chiếc xe mô tô biển số 34B2-xxx.xx cùng giấy tờ xe cho gia đình nạn nhân Phạm Thị N là phù hợp quy định pháp luật. Do vậy, HĐXX không xem xét.

[8] Về trách nhiệm dân sự:

Sau khi chị N chết, gia đình chị N thống nhất ủy quyền cho anh Phạm Văn N (là chồng của chị N) tham gia tố tụng với tư cách là đại diện hợp pháp của bị hại. Nguyễn Văn P đã bồi thường cho gia đình chị N tiền mai táng phí, tổn thất tinh thần, trị giá thiệt hại của xe mô tô, tổng là 60.000.000 đồng, đến nay gia đình chị N không có yêu cầu gì thêm. Do các bên đã thỏa thuận và thực hiện xong về trách nhiệm dân sự, gia đình bị hại không có yêu cầu gì thêm nên HĐXX không xem xét.

Đối với trị giá thiệt hại hư hỏng của xe mô tô biển số 34M3-xxxx, ông Nguyễn Văn T không yêu cầu P phải bồi thường nên HĐXX không giải quyết.

[9] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo bị tuyên bố phạm tội, nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn P phạm tội “*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*”.

2/ Về điều luật áp dụng: Áp dụng khoản 1 Điều 202 BLHS năm 1999; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 2 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015 và điểm c khoản 1 Điều 2 Nghị quyết 41 ngày 20/6/2017 của Quốc hội.

3/ Về hình phạt:

- *Hình phạt chính*: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn P 07 (Bảy) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án.

- *Hình phạt bổ sung*: Không áp dụng với bị cáo.

4/ Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Văn P phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm .

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, vắng mặt người đại diện bị hại. Báo cho bị cáo biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người đại diện bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- VKSND huyện Kim Thành;
- Công an huyện Kim Thành;
- Chi cục THADS huyện Kim Thành;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- UBND xã T, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương;
- Bị cáo;
- Người đại diện bị hại;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Bùi Thế Hưng